

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM



GÓI BẢO HIỂM SỨC KHỎE PRU-AN VUI

Dành cho Người được bảo hiểm (NĐBH) chính và NĐBH bổ sung

(Đơn vị: đồng)

	PRU-AN VUI Kế hoạch Phổ thông	PRU-AN VUI Kế hoạch Tiết kiệm
Quyền lợi Điều trị Nội trú ^(*)	200 triệu/năm	100 triệu/năm
Quyền lợi gia tăng ^(*)	200 triệu/năm	Không áp dụng
Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTBVV)	400 triệu	100 triệu

(*) Chi trả theo chi phí y tế thực tế

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM THEO ĐỘ TUỔI

(Tính theo kỳ sinh nhật vừa qua)

Tuổi	Kế hoạch Phổ thông			Kế hoạch Tiết kiệm		
	Áp dụng cho NĐBH chính		Áp dụng cho NĐBH bổ sung sản phẩm hỗ trợ PRU-HÀNH TRANG VUI KHỎE	Áp dụng cho NĐBH chính		Áp dụng cho NĐBH bổ sung sản phẩm hỗ trợ Bảo hiểm Bảo vệ Sức khỏe Cơ bản
	Nam	Nữ		Nam	Nữ	
0-4	KHÔNG ÁP DỤNG		4.796.000	KHÔNG ÁP DỤNG		KHÔNG ÁP DỤNG
5			1.997.000			
6-9			1.997.000			1.164.000
10-14			1.779.000			1.038.000
15	3.290.000	3.290.000	1.782.000	1.415.000	1.415.000	1.038.000
16	3.290.000	3.290.000	1.782.000	1.417.000	1.415.000	1.038.000
17	3.290.000	3.290.000	1.782.000	1.419.000	1.415.000	1.038.000
18	3.290.000	3.290.000	1.782.000	1.421.000	1.417.000	1.038.000
19	3.290.000	3.290.000	1.782.000	1.423.000	1.419.000	1.038.000
20	3.480.000	3.480.000	1.972.000	1.488.000	1.484.000	1.101.000
21	3.488.000	3.480.000	1.972.000	1.488.000	1.486.000	1.101.000
22	3.496.000	3.480.000	1.972.000	1.491.000	1.488.000	1.101.000
23	3.504.000	3.488.000	1.972.000	1.494.000	1.488.000	1.101.000

24	3.516.000	3.496.000	1.972.000	1.498.000	1.491.000	1.101.000
25	4.034.000	3.986.000	2.454.000	1.782.000	1.772.000	1.379.000
26	4.062.000	3.998.000	2.454.000	1.790.000	1.776.000	1.379.000
27	4.082.000	4.034.000	2.454.000	1.798.000	1.782.000	1.379.000
28	4.094.000	4.062.000	2.454.000	1.804.000	1.790.000	1.379.000
29	4.106.000	4.082.000	2.454.000	1.810.000	1.798.000	1.379.000
30	4.186.000	4.158.000	2.518.000	1.815.000	1.804.000	1.379.000
31	4.202.000	4.170.000	2.518.000	1.821.000	1.810.000	1.379.000
32	4.218.000	4.186.000	2.518.000	1.827.000	1.815.000	1.379.000
33	4.234.000	4.202.000	2.518.000	1.835.000	1.821.000	1.379.000
34	4.258.000	4.218.000	2.518.000	1.845.000	1.827.000	1.379.000
35	4.346.000	4.298.000	2.582.000	1.960.000	1.938.000	1.482.000
36	4.394.000	4.322.000	2.582.000	1.976.000	1.948.000	1.482.000
37	4.450.000	4.346.000	2.582.000	1.995.000	1.960.000	1.482.000
38	4.526.000	4.394.000	2.582.000	2.019.000	1.976.000	1.482.000
39	4.618.000	4.450.000	2.582.000	2.048.000	1.995.000	1.482.000
40	4.849.000	4.649.000	2.705.000	2.196.000	2.133.000	1.596.000
41	4.981.000	4.741.000	2.705.000	2.236.000	2.162.000	1.596.000
42	5.133.000	4.849.000	2.705.000	2.283.000	2.196.000	1.596.000
43	5.313.000	4.981.000	2.705.000	2.337.000	2.236.000	1.596.000
44	5.521.000	5.133.000	2.705.000	2.399.000	2.283.000	1.596.000
45	6.099.000	5.659.000	3.051.000	2.654.000	2.522.000	1.781.000
46	6.367.000	5.867.000	3.051.000	2.733.000	2.584.000	1.781.000
47	6.667.000	6.099.000	3.051.000	2.822.000	2.654.000	1.781.000
48	7.003.000	6.367.000	3.051.000	2.921.000	2.733.000	1.781.000
49	7.375.000	6.667.000	3.051.000	3.031.000	2.822.000	1.781.000
50	8.330.000	7.546.000	3.594.000	3.438.000	3.208.000	2.068.000
51	8.786.000	7.918.000	3.594.000	3.571.000	3.318.000	2.068.000
52	9.282.000	8.330.000	3.594.000	3.716.000	3.438.000	2.068.000
53	9.822.000	8.786.000	3.594.000	3.874.000	3.571.000	2.068.000
54	10.414.000	9.282.000	3.594.000	4.046.000	3.716.000	2.068.000
55	13.102.000	11.870.000	5.642.000	5.324.000	4.967.000	3.161.000

56	13.794.000	12.462.000	5.642.000	KHÔNG ÁP DỤNG	3.161.000
57	14.538.000	13.102.000	5.642.000		3.161.000
58	15.338.000	13.794.000	5.642.000		3.161.000
59	16.194.000	14.538.000	5.642.000		3.161.000
60	19.425.000	17.649.000	7.953.000		4.387.000
61	KHÔNG ÁP DỤNG		7.953.000		4.387.000
62			7.953.000		4.387.000
63			7.953.000		4.387.000
64			7.953.000		4.387.000
65			11.191.000		6.102.000
66			11.191.000		6.102.000
67			11.191.000		6.102.000
68			11.191.000		6.102.000
69			11.191.000		6.102.000